NĂM QUÍ-DẬU — Số 9 Ngày 1er Mars 1933

AN-NAM

TẠP-CHÍ

Ra ngày 1 và 15

Chủ-bút : Nguyễn-khắc-HIẾU

Mỗi số giá 0$12

安南誌

DEPOT LEGAL
A.1090

TÒA BÁO :
(Rédaction et Administration)
21, Rue de la Citadelle
HANOI

IN TẠI :
Châu-Tịnh Ấn-Quán
(Imp. du Nord-Annam)
VINH

BIBL. CENTR.
HANOI
C 119

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

THỨ THUỐC RẤT CẦN !

CÚM ! CẢM-SỐT ! NHỨC-ĐẦU !

Nên mua ngay **THẬP-LINH-ĐƠN** mà uống,
nhẹ một liều, nặng hai liều, khỏi ngay.
Mỗi liều .. .. .. 0$10 Một lọ 4 liều .. . .. 0$30

LỜI CẢM TẠ

A Monsieur VĨNH-HƯNG-TƯỜNG à Vinh

Tôi là Linh-mục xứ Yên-lịnh có lời cảm tạ ngài sau này: Hôm tháng trước, tôi có lại hiệu Vạn-Phước ở Quán-Lành mua 8 liều thuốc THẬP-LINH-ĐƠN đem về cho họ tôi 5 người uống đều linh-nghiệm cả. Nên tôi tin lại xin quí-hiệu gắng sức chế-tạo cho nhiều để cứu người ta vậy.

R. P. BINH, Linh-mục à Yên-linh

LỜI MINH-TẠ

Tôi ở Quinhơn mới đổi ra Vinh, được hai ngày thì bị bệnh Cúm, nóng rét mê mệt, bải hoải thân thể, phải đi nằm nhà thương điều trị hơn mười ngày mới bớt. Kế đến nội-nhân tôi cũng bị đau nặng như tôi, cũng đang tính đi nhà thương, thì có người mách thuốc «Vĩnh-Hưng-Tường Thập linh đơn», tôi vội vàng mua cho uống. Bà ấy dùng có hai gói: gói đầu thì bớt nóng rét, gói sau thì ngồi dậy và đi lại được. Thảo chung mất có hai liều và chỉ trong hai mươi bốn giờ đồng hồ mà bệnh phục dược. Thật là một thứ thuốc linh nghiệm vô cùng.

Vậy tôi xin có lời thâm tạ ông Vĩnh-Hưng-Tường.

Hiệu Vĩnh-Hưng-Tường tỉnh Nghệ An
Ai vương bệnh Cúm xin đừng sợ,
Có công bào chế Thập-Linh-Đơn,
Tế thế ngày nay sẵn có phương.

Vinh, le 20 Janvier 1932
Signé : **NGUYỄN-VĂN-THUỘC**
Agent technique des Travaux Publics VINH

Thuốc **THẬP-LINH-ĐƠN** này có bán tại các chi-điếm **Phó-Gia-Tường** và các chi-điếm **Vĩnh-Hưng-Tường**

NĂM QUÝ-DẬU—SỐ 9 1er Mars 1933

AN NAM TẠP-CHÍ

MỘT CUỘC CHIẾN-TRANH CHỐNG ĐỠ CHO PHONG-TỤC NĂM QUÍ-DẬU

Chắc các bạn độc-giả của An-nam tạp-chí có nhiều ngài còn nhớ từ trong khi bản-chí ra ở H. Lọng, bài xã-thuyết số 10, nói về nghĩa tiến-thủ, đầu bài là «một cuộc chiến-tranh, người Annam, sẽ khởi đầu từ năm Đinh-mão.» Khi ấy, tuổi tôi đương khoảng giữa đời người, ý-khí thực có háng-hái, cho nên không tự lượng sức, dám bày ra cái trận-thế như thế, lại tự đương tên tính đội tiền-phong.. Rồi đó, một tờ tạp-chí đeo cái tên quốc-hiệu mà nay nơi này, mai chốn khác, ba-đào phiêu-đãng, phong-trần nhem-nhuốc về tôn-nghiêm. Dẫu các bạn Độc-giả không ai chỉ-trích làm chi, song thực tôi biết lỗi đã nhiều vậy. Đến nay, tôi tự xét tài lực thực kém, lại nhận xem hoàn-cảnh của công-chúng thực rất là ngặt nan; cho nên cũng là một cuộc chiến-tranh của người Annam, xin tạm hoãn thế **công**, *tính lui về thế* **thủ**.

Công 攻 *là* **đánh**, *đánh thời đánh về mặt tiến-thủ;* **thủ** 守 *là* **giữ**, *giữ thời giữ ở mặt phong-hóa. Nay xin nói về cái lẽ cần phải thủ và bày tỏ cái thế thủ của quốc-dân an-nam ta.*

Các chữ Hán dùng trong bài đây, sẽ đều có chú-thích ở sau.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

* * *

*Phàm một quốc-dân muốn sinh-tồn ở thế-giới cho được có tư-cách, tức trông ở các dẳng xã-hội hay dở như sao. Sự hay dở của xã-hội tức trông ở các gia-đình như sao. Vì cuộc kinh-tế khủng-hoảng mà nguy-hiểm cho phong-hóa, tôi đã có nói ở kỳ trước đây; phong-hóa xuy đồi thời cảnh-vận của các gia đình sẽ phải đến nguy vong, tư-cách của cá-nhân sẽ phải đến bại-liệt, bao nhiêu tâm-lý của phần nhiều công-chúng sẽ chỉ để hết ở cái ăn cái mặc mà không còn nghĩ đến những sự sang-trọng về tinh-thần là những cái chi chi. Cứ thế cuồn cuộn như nước trôi, bồn-lĩnh làm người đã mất đi, chỉ còn dư cái thân-hình để mạc để ăn thời dẫu có sinh-tụ cùng nhau, mà còn có mong gì tiến-thủ vậy. Hiện nay cảnh xuân ngày tết, chỗ chơi hoa, nơi đốt pháo, chén trè mâm rượu, hợp mặt làm vui, cứ quang-cảnh bề ngoài của xã-hội, lấy con mắt lạc-quan mà coi thời thấy như bố con, vợ chồng, anh em, bè bạn, vẫn tốt lành êm ấm cùng nhau mà không có những sự chi là dở. Song ai thử lấy con mắt bi-quan mà nhận xét, sẽ trông thấy có những cái cảnh-trạng bội-bạn, cách-biệt, ly-dị, từ-tuyệt ở ngay lúc chén rượu xuân chưa tàn. Không cứ là những kẻ thiếu ăn thiếu mặc không có sức mà bao-bọc được nhau; lại những nhà cẩm-tú cao-lương, cũng chỉ vì cái mặc cái ăn, coi đồng bạc quí hơn thịt xương, mà diễn suất lắm trò bi-kịch. Phong-tục Á-đông ta lại thêm có một điều làm gốc cho phần nhiều cái xấu của phong-hóa, tức là "**đàn ông có thể lấy nhiều vợ**". "Cả sông đông chợ, lắm vợ nhiều con", một câu đó, mới đọc lên, tưởng như là hạnh-phúc của một gia-đình nào; song mà họa-loạn của bao nhiêu gia-đình thực gây nên ở đó. Đạo hữu-ái của anh em đồng-mẫu, cõi đời đã khó, huống chi nữa anh em dị-bào! Lại những đàn bà vô học-thức, con chồng dì ghẻ, mấy đời bánh đúc có xương. Cho nên đồng bạc trắng, lòng đời đen, cũng là nhẽ thường thiên-hạ vậy. Nhất thiết các cái xấu trong xã-hội, kết hợp có nhiều nguyên-chất, không nên đổ lỗi*

riêng cho một sự, một vật nào. Chúng ta chỉ nên cứ sự thực, nhận coi, mà xét kỹ những nét vẽ của bức tranh phong-hóa

Nay tôi chưa dám biết hẳn là có sự thực, chỉ xin hãy gọi là **"xã-hội thanh-ảnh"**, *từ năm quí-dậu này giở về trước; trong khoảng năm sáu năm, cho đến bảy tám năm đổ lại bức tranh phong-hóa của xã-hội ta như sao ?*

Một ông Kép (hai khoa tú-tài) ở về hạt huyện Thanh-thủy, tả-ngạn sông Đà-giang, vợ ốm, người con gái đã đi lấy chồng mà về để hầu mẹ, lấy trộm mất ba trăm đồng bạc để trong cái nồi đồng chôn ở dưới gầm giường; vậy rồi người vợ ông Kép chết, lại vì việc đưa đám ma vợ mà bất-bình với người anh trai, làm cho ông Kép ta phải cheo mình lên sà nhà, thắt cổ mà chết.

Một ông quan huyện thuộc về hạt Hưng-yên, có nhà ở Hanoi, sau khi thôi việc quan, ốm nặng qua khuất; người con trai buồn vì lễ gia-tài chia về vợ lẽ bố nhiều quá, lại buồn nỗi (ngờ) vợ mình bất-trinh, làm cho chàng phải chán đời, uống thuốc độc mà chết.

Một ông quan ở về tỉnh Vĩnh-Yên, sau khi quá-cố, có cáo-báo là bị thuốc độc của người vợ lẽ mà chết, phải đào lên để quan thầy thuốc mổ óc khám nghiệm.

Một bà lão ở phố h. Khoai Hanoi, nhà giầu, vì muốn cho người con gái đã lấy chồng một số tiền sáu trăm đồng bạc để thêm vào tiền mua ô-tô, mà người con trai lớn không nghe, làm cho bà lão phải bực mình, tự-tử mà chết. Sau khi bà lão chết, đám ma làm rất to.

Một người đàn bà ở về hạt Vĩnh-yên, vợ nhà thầu-khoán to, giận vì chồng muốn khăng-khít với một người me tây giầu, nhân ốm, uất mà chết. Người vợ chết còn nằm đó, người chồng làm lễ cưới lấy người me tây.

Một ông quan Huấn đương-chức ở về vùng tỉnh Đông, vì kinh-tế khó-khăn, cảnh gia-đình chán-ngán, tự-tử mà chết.

Một ông ký sở Hỏa-đạc Hanoi, lương tháng gần một trăm, vì kinh-tế khó khăn, cảnh gia-đình chán-ngán, tự-tử mà chết.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Thương tâm thay! cái bức tranh phong-hóa của xã-hội ta trong gần ít năm nay, những nét vẽ đậm thời như thế; còn những nét vẽ nhạt như các người con gái liều thân Hoàn-kiếm, Tây-hồ, cùng là hai vợ chồng ông ký Giấy-thép đem nhau ra tại tòa(1), *cùng là những chuyện bố từ con, chồng phụ vợ, anh thủ em, thời lại càng không xiết nói vậy. Mới coi như ở Hanoi và một đôi tỉnh trung-châu ở Bắc-kỳ, và cũng là nhắc đến ít nhiều, mà cái bức tranh phong-hóa của xã-hội ta đã như thế; nếu lại nhận xét cả các hạt thượng-du và từ bắc trở vô cho đến cả Nam-kỳ lục-tỉnh, thời những nét mặn, nhạt, liệu còn biết là bao nhiêu? Các bạn Độc-giả của An-nam tạp-chí, thật là bạn Độc-giả của An-nam tạp-chí, đọc ít nhiều câu chuyện lược-thuật ra như trên đây, tưởng như coi một phân trong bức tranh phong-hóa của xã-hội; rồi mà ngoảnh lại chậu hoa cúc, cầm lên chén rượu xuân, khỏi sao ngao-ngán tần-ngần; nếu lại thêm sầu mối thương-tâm, vầy giọt lệ cùng ai bạc-mạnh vậy.*

Trở lên đây là tôi nói về tâm-lý lấy con mắt thương đời mà ngắm; nếu lại lấy con mắt lo đời mà nghĩ thời đối với bức tranh phong-hóa đó, cảm tưởng nên nhường sao?

Ngạn-ngữ có câu rằng: «**Thuận vợ thuận chồng, tát biển đông cũng cạn.**» *Xem phong-hóa mà tốt, thời cái sức giúp cho sự tiến-thủ có thể mạnh như thế. Vậy trái lại mà nghĩ, nếu phong-hóa mà xấu, tất hại cho tiến thủ cùng không vừa. Xem như trong một cái gia-đình nhỏ con, hai vợ chồng có khi không hòa, cãi nhau đánh nhau, thời cửa nhà tán loạn, con cái khóc sợ, không cứ là thứ sinh-nghiệp gì tất phải chịu ảnh-hưởng trực-tiếp mà đình-đốn, tổn hại, chẳng ít thì nhiều. Ngẫm đó mà suy ra, thời những cái gia-đình phát-sinh ra những tấn bi-kịch như trong bức tranh ở trên kia, cảnh-vận sau đó rồi ra sao, có thể tưởng biết vậy. Nay lại thử nghĩ: họp bấy nhiêu cái gia-đình như trong bức tranh kia, dúm làm một xã-hội, thời cái xã-hội ấy, sự doanh-nghiệp của phụ huynh và tiền-*

1) Xem bài xã-thuyết kỳ trước.

trình của tử-đệ có thể đua chen, theo đuổi, mà sinh-tồn một cách bằng người ru? Cho nên phong-hóa không tốt, đáng vì tiến-thủ lấy làm lo.

Những câu chuyện trên đây, là phát-sinh ra từ trước lúc kinh-tế chưa khủng-hoảng và mới bắt đầu vào cuộc khủng-hoảng, lại từ nay kinh-tế thật khủng-hoảng thời rồi nữa cái tình-trạng của xã-hội sẽ lại còn như sao? Mới đây triều hôm hai mươi bảy tết, tôi có tiếp một người anh em bạn thân đi qua vào chơi, nói truyện muốn trù vay một số tiền ba nghìn đồng bạc, tôi cười mà nghĩ làm một câu chuyện không có nghĩa. Lại nghe ông bạn nói chuyện rõ thời là đi chù hộ một người em rể, muốn cầm nhà để vay; vì người em rể ấy có mắc nợ của người anh em ruột của y một số tiền như thế, nếu không lo trả được thời tết không dám về để nhà, mà rồi vợ con đến phải đi ăn mày. Tự kể có chủ-quyền tiền tài, thực sẵn nhẫn tâm làm đến thế. Ngậm-ngùi hồi lâu, rồi cũng là câu chuyện bỏ đi; không biết sang xuân này thử xem cái nét vẽ ấy lại sẽ như sao vậy.

Tóm lại phong-hóa đổi bại, cái căn-nguyên lớn hơn nhất là ở **tiền tài**, thứ hai ở **vợ nọ con kia**, thứ ba ở **vật-dục sa mỹ**, thứ tư ở tình-dục dâm đãng. Bốn cái đó cùng góp sức phá bức thành phong-hóa, như gươm, như dao, như súng, như đạn, làm cho nhân-tâm phải bại-hoại, nhân-cách phải đê-liệt, cho phong-hóa phải đổi tàn; lại thừa cơn kinh-tế khủng-hoảng như mưa to gió lớn rồn-rập ở chung-quanh mà quân Lý-tự-Thành áp đảo Bắc-kinh (1) vậy. Nguy vậy thay!

Nếu phong-hóa mà thật đến đổi bại, thời nhân-tâm không thể gọi là sống, nhân-tâm không sống thời nhân-cách không còn có, nhân-cách không có thời còn mong tiến thủ mà cùng nhau sinh-tồn ở thế-giới làm một quốc-dân có tư-cách được sao? Cho nên cứ tình-trạng của quốc-dân ta hiện nay, sự tiến-thủ chưa cần kíp bằng sự bảo-thủ; có bảo-thủ được thời rồi mới mong có tiến-thủ. Bảo-thủ là gì? tức là giữ ở mặt phong-hóa.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

* * *

Hiện nay bức thành phong-hóa của chúng ta đương bị cái ma-lực của cuộc kinh-tế đứng đầu làm thủ ác, dẫn xuất các cái căn-nguyên như đã kể ra trên đó, bốn mặt giao công. Chúng ta muốn giữ cho phong-hóa khỏi đổi tàn, cần phải có cái sức mạnh gì để chống lại. Theo ngu-kiến, xin lược thuật như sau này :

Nhớ từ năm đã lâu, tôi có đi nghe một ông cụ đạo người Ăng-le diễn giảng, một người tây-lai thông ngôn ra quốc-âm, có một đoạn tôi lấy làm thích ý hơn mà còn nhớ lại đến nay, xin lược dẫn đại-khái rằng :

« Đức thánh Bảo-lộc khi bị giam ở trong thành La mã, ngài ngồi trong ngục mà đưa lời ra để giảng giạy cho dân chúng, thứ nhất nói về le **không nên buồn dầu.** *Xem như đức Bảo-lộc, cái thân ngài hiện ở ngục như thế, mà ngai còn giạy cho thiên-hạ không nên buồn ; cho nên bây giờ chúng tôi đi qua ở trong thành-phố đây, thấy các ông ăn mặc khan lượt áo the, biết là hạng người có học-vấn tử-tế ; song nếu tôi trông thấy ông nao có vẻ mặt buồn dầu thời tôi biết là người không có đạo . . . »*

Cứ lời diễn giảng ấy, nghĩa lý thực cao thâm ; tôi dẫn đây, chỉ là mượn cái nghĩa **"không buồn"** *để lấy cái sức mạnh* **"không buồn"** *ma chống nhau với ma-lực cuộc kinh-tế.*

Cuộc kinh-tế khủng-hoảng nầy, hầu khắp thầy mọi người đều phải chịu ảnh hưởng, kẻ nghèo khó thời cang thấy khổn quẫn, người giàu có cung phải kém phong-lưu, bởi thế mà sinh ra lo buồn, thực là tâm-cảnh thông dồng của công-chúng. **Lo** *và* **buồn,** *hai cái tính-chất đó thường đi luôn với nhau ; song cái lo thực hay, mà cái buồn rất có hại. Người ta ở vào cái cảnh phải lo thời phải lo, người có lo mà rồi trong bụng mới thường có cảnh tỉnh, có cảnh-tỉnh mà những cái sự nghĩ kiêu sa dâm đãng mới có phần bớt mà không tự sinh. Cho nên lo là hay.— Còn*

như cái buồn thực làm cho tâm-lực con người ta phải yếu kém ; tâm lực yếu thời không đủ chống nhau với cảnh-ngộ khó-khăn, mà những cái ác-nhân ở bên ngoài mới thừa thế đánh vào, những cái ác-niệm ở bên trong mới từng tạp sinh ra, ấy mà làm cho phong-hóa phải đổi bại. Muốn diễn giải cho được rõ nghĩa, xin lại mượn câu chuyện người vợ ông ký Giây-thép đã nói ở trong bài đầu kỳ số 8, thử nghĩ như sau đây :

Người đàn bà ấy, tại sao có sự phải ra tòa ? Một cái căn-nguyên là vật-dục xa-mỹ, một cái căn-nguyên là tình-dục dâm đãng, hai cái đó kết hợp làm cho nên chuyện ; chỗ đó hiển-nhiên, không cần nói đã rõ. Song nếu xét đến cái ác-căn từ trước nữa, thời nguyên bởi một lòng nghĩ buồn. Xem như một câu : « **tháng nào cũng không đưa đủ tiền tiêu,** » *bởi một cái sự thấy « không đủ » ấy mới sinh ra hai sự nghĩ khác : một là cái ăn cái mặc không bằng chị bằng em ; hai là người chồng của mình không bằng người đàn ông khác trong xã hội. Bởi sự nghĩ ăn mặc thiếu kém, cho nên kiếm được tiền thời làm ; bởi sự nghĩ chồng con không bằng người, cho nên có thể đi chơi với người khác. Đến đó thời cái vật-dục xa mỹ, cái tình-dục dâm đãng mới thừa ở chỗ nghĩ buồn ấy mà như quân ngoài thành đánh vào. Bức thành phong-hóa của người đàn bà kia đã tan, mà bức tranh phong-hóa của xã-hội nọ thêm nét vẽ lờ-mờ vậy.*

Nay cũng một chuyện ấy, ta thử trở lại mà nghĩ : như người đàn bà vợ ông ký giây thép đó, sự ăn tiêu trong nhà đã có trông ở lương tháng của người chồng, dù nhiều dù ít, tự mình không phải lo ; sang hay hèn, cũng là vợ một ông ký giây-thép ; phong-lưu hay túng bấn, cũng còn được thong-thả thư nhàn, chán giày chán dép, không phải thức khuya dạy sớm mà làm án vất-vả như vợ con các người lao-động kia. Cứ như thế, nếu đem cái bụng nghĩ buồn mà nghĩ thương người chồng, thời đầm-thấm biết bao

ân ái ; mà bao nhiêu những cái phong lưu sung-sướng của thiên-hạ, gợi sao nổi tấm lòng bất-trinh? mà tiếc rằng cái bụng nghĩ buồn đã phát sinh, «tháng nào cũng không đưa đủ tiền tiêu,» thực là giọt mực ban đầu của nét vẽ kia trong bức tranh phong-hóa xã-hội vậy.

Một bụng nghĩ buồn của người đàn bà, bắt đầu rất là cơ-vi, mà hiển lộ ra, phóng đại ra, thời thành đến nét vẽ như thế. Lại xem như các người tự-tận trong các chuyện trên đó, thời lại bởi cái bụng nghĩ buồn về phong-hóa, không có sức chống nhau với cảnh-ngộ, mà đành chịu khuất đi cho rồi. Nay tóm lại mà xem, những cái bi-kịch ở trong bức tranh phong-hóa kia, quân ngoại thành đánh vào, không ngoài bốn cái cán-nguyên như đã tính ở trên, mà cái ác-căn lớn hơn nhất thời thực là tiền-tài vậy. Vì tham tiền tài cho nên chuyện, vì tiếc tiền tài cho nên chuyện, vì ghen tiền tài cho nên chuyện, vì quá trọng tiền tài cho nên chuyện, vì khốn-đốn với tiền tài cho nên chuyện. Những chuyện đó, lại đều phát sinh ra ở những chỗ cao-môn lệnh-tộc, phú-hộ hào-gia, mà những nhà hạ-tiện hàn-vi lại ít thấy vào trong tranh vẽ. Vậy thời biết sự thiếu đủ không lấy chi làm hạn-định; chỉ là tiền tài có một cái ma-lực tuyệt lớn, thường chêu ghẹo bắt cho chúng sinh hay phải buồn. Lại đương cuộc kinh tế khủng-hoảng này, cái ma-lực của tiền tài lại thiêng hơn, dựa theo uy phong của kinh-tế mà ngấp-nghé các gia-đình, chính như bọn hải-tặc của Lý-tự-Thành đương thừa cơn mưa gió mà dọa nạt Bắc-kinh vậy. Trong bức thành phong-hóa những ai đó, vợ chồng, bố con, anh em, bè bạn, nếu có một cái bụng nghĩ buồn về tầng thiếu, tức là nộp hàng khoản cho quân ở ngoài thành đánh vào. Cho nên nhà nào nhà ấy; người nào người ấy, nhất luật phải kiên gan, cố sức, cảnh-ngộ chưa đến bắt phải chết thời rất không nên buồn. Đương cơn kinh tế khủng-hoảng này, về phần hình-sắc, chúng ta chỉ nên hãy cầu lấy cùng nhau còn sống, bao những cái phong lưu sung-sướng về vật-chất, những sự giao-tế thù-ứng về lễ-

van, nhất-thiết hãy *đừng nên nghĩ đến và miễn thứ* cho *nhau, để về phần tâm-hồn. chúng ta có thì giờ cảnh-tỉnh một* hai, *ấy tức là để* chống *nhau với quân* kinh-*tế ngoài thành mà giữ vững cái thành phong-hóa vậy. Trong năm Qui-dậu này, người An-nam. chúng ta* hãy chỉ nên chúc *mong* cho nhau, các gia-đình, đừng có *phát-sinh ra* những *tấn bi-kịch như đã có ở mấy năm trước kia,* nghĩa là cha con, *anh em, vợ* chồng, *bè bạn đừng có vì* kinh-*tế* khủng-hoảng *mà lấy cách trực-tiếp, gián-tiếp giết* hại nhau *về* tiền tài, hay là *đem* nhau *ra* tại tòa như câu chuyện hai *vợ* chồng ông *ký* giấy-*thép* kia, thời *ấy là* hạnh-*phúc cua quốc-dân ta vậy. Một bức* có-thành *năm qui-dậu,* giữ *được* chăng ? *ai* tá ; hỡi *người đồng-bang !*

* * *

Hiện nay, *việc* tiến-*thủ của quốc-dân, quốc-dân* cần *phải* tiến-*thủ, mà* tên *lính* tiền-*phong không* có *người. Việc bảo-thủ của quốc-dân, quốc-dân* cần *phải bảo-thủ, mà viên đội* thủ thành *không có người. Nhân nam mới, có mấy* câu *xuân-sầu rằng :*

Mưa xuân, hồng lục tươi mầu;
Bức tranh mưa gió riêng sầu lòng ai.
Năm châu xa lắc đường dài,
Nước non biết có ai người đầu binh ? (1)

Nguyên khac-Hiêu

1.— Hai chữ "**đầu binh**" này lấy ở câu phong-dao : « *Hỡi anh áo trắng, mà đi đầu binh ; có phải nhân-tình thì đứng lại đây.* »

Những chữ chú giải thuộc về trong bài đầu trên đây

Cô-thành.— Bức thành đứng trơ có một mình, có thế nguy vì không có viên trợ.

Phiêu đãng.— Bị sóng gió đánh trôi dạt.

Nguy nan.— Nguy hiểm, khó-khan.

Nguy vong — Nguy hiểm khó giữ cho được còn.

Bại-liệt — Xấu kém, bèn mat.

Bổn-lĩnh.— Bổn là cai gốc cây, lĩnh là cái cổ áo, tức la nói cái cốt-yếu để làm người.

Lạc-quan.— Sự quan-niệm về bên vui, nghĩa là nói sự xet xem do cái bụng nghĩ vui.

Bi-quan— Sự quan-niệm về bên buồn, nghiã là nói sự xem xét do cái bụng nghĩ buồn

Bội bạn— Ngang trái, lừa phản, nghĩa là không thuận hợp tốt đẹp với nhau.

Cẩm tú— Gấm vóc, nói về sự mặc sung-sướng.

Cao lương— Thịt gao, nói về sự an sung-sướng.

Đồng-mẫu - Cùng mẹ, tức là nói cùng mẹ đẻ ra.

Dị-bào— Khác bọc, tức là nói cùng bố khác mẹ.

Đình-đốn— Dừng nhụt lại, nghiã là không tiến-hành được.

Bi-kịch— Tấn tuồng thương.

Ma-lực— Cái sức ma-mãnh.

Thủ-ác— Kẻ đứng đầu tội ác.

Dẫn xuất— Lắt đem.

Ác-nhân— Cái nguyên-nhân xấu, cái nguyên-nhân ác độc.

Tâm-lực— Cái sức khoẻ ở trong lòng người.

Ác-niệm - Sự nghĩ xấu, cái bụng nghĩ bất thiện.

Cơ-vi— Cơ-sự sinh ra rõ nhỏ, như nói cái tơ cai tóc.

Cao-môn— Chỗ của cao.

Lệnh-tộc— Họ sang-trọng.

Phú-hộ— Nhà giầu.

Hào-gia— Nhà quyền hào, nhà đàn anh.

Hài-nhi— Trẻ con, con nít.

Hàng-khoản— Lòng thành xin hàng phục.

Lý-tự-Thành— Một tên tướng giặc đánh mất nhà Minh. Trước khi Tự-Thành đi đánh ngay đanh phá Bắc-Kinh, bói xem sự-thế ra sao, thấy quẻ bói nói rằng: «Nếu có thấy mưa gió, thời đánh rất dễ; nếu không thấy mưa gió thời đánh không nổi.» Quả-nhiên đúng ngày hôm ấy, mưa gió thật to lớn, Tự-Thành chỉ dùng một bọn quân trẻ con, quân-sư tên la Tống hài-Nhi, vậy mà đánh tan thành Bac-Kinh. Cho nên khi ấy có câu đồng-dao rằng: «*Hài nhi quân-sư, hài-nhi binh; nhi kim nhà liễu Bac-Kinh thành.*»

Tản-Đà

VĂN-CHƯƠNG CỦA ĐỨC KHỔNG

春王正月

Xuân vương chính-nguyệt

Công việc văn-học của đức Khổng, ở tại sáu kinh: Thi, Thư, Lễ, Nhạc, Dịch, Xuân-thu; mà về phần văn-chương thời chỉ có ở hai kinh Dịch và Xuân-thu vậy. Văn Hệ-từ trong kinh Dịch. Tiên-nho đã có nói rằng: «*Người sau quyết học không được*». Thứ văn ấy, cứ nguyên-văn mà nhận ra cho thấy cái hay, thực đã không dễ; muốn dịch sang quốc-văn mà giảng giải cho thấy cái hay được, lại càng là rất khó mà phải tốn rất nhiều công-phu. Sau này sẽ xin có lược dịch ít nhiều để các bạn Tân-học biết qua đại khái. Nay nhân ngày xuân, xin nói về một câu «*xuân vương chính nguyệt*» là văn-chương của đức Khổng ở đầu kinh Xuân-thu.

Nguyên kinh Xuân-thu là một bộ sử của nước Lỗ mà đức Khổng trích lấy từ đời vua Ẩn-công giở xuống, trong khoảng 442 năm (722-481 trước năm đầu lịch tây), xửa lại nhời văn, biên riêng thành tập. Nay tuy không biết rõ là câu nào ngài để theo nguyên-văn, câu nào ngài có xửa lại, song hãy chỉ biết rằng một bộ Xuân-thu đó là văn-chương sử-bút của đức Khổng vậy. Đầu sách, chép về đời vua Ẩn-công, nêu lên rằng:

元年春王正月·

«*Nguyên niên. Xuân vương chính-nguyệt.*»

Cứ bốn chữ «xuân vương chính-nguyệt» đó, giảng thật khó xuôi nghĩa. Vì có hai lẽ tức: một là tháng giêng của nhà Chu tức là tháng **mười một** hiện nay, (1) vậy thời không phải là xuân; hai là ba chữ «**xuân chính nguyệt**» đặt luôn với nhau thời thuận nghĩa, thêm một chữ «*vương*», thành ra chối tức mà giảng không thể xuôi. Ở Tả-truyện thích

rằng: «*xuân vương Chu chính-nguyệt*», chỉ thêm một chữ «*Chu*» cho tỏ rằng tháng giêng của nhà Chu, mà không nói gì đến chữ «*vương*». Ở Công-dương truyện thích rằng: «*Hà ngôn hồ vương chính nguyệt, đại nhất thống giả*». Vậy là cho chữ «*chính nguyệt*» thuộc về chữ «*vương*», nghĩa là «*tháng giêng của vua*», ấy là tôn cái nghĩa nhất-thống. Đến ông Hồ An-Quốc đời nhà Tống làm truyện, trọng về sự giang nghĩa, có nói rằng «*chính thứ vương, vương thứ xuân*», thời lại nói về nghĩa trật-tự, giời rồi đến vua, vua rồi đến chính, nghĩa là ở vua thừa mạnh-lệnh của giời mà ban hành chính-trị, cho là ý của đức Khổng. Ngoài đó, các nho-giả Hán, Tống, phân-vân nghị luận, đại-khái cũng không có ý kiến gì khác lắm, rút lại có người cho là một cái nghĩa «*nghìn đời không quyết được*.»

Nay cứ ngu-ý xem ra, thời các tiên-nho ở Trung-hoa thực đều không xét vỡ chỗ đó; mà cái căn-nguyên không xét vỡ, là ở chỗ quá tôn đức Khổng, cho là Ngài đã viết ra, hoặc xửa đổi, tất là có ý nghĩa đặc-biệt mà câu ấy tất là hay. Vì cái bụng tôn-sùng quá đáng ấy, thành ra thiên mà không bình, ám mà không minh, kẻ giảng nghĩa nọ, người nặn nghĩa kia, rút lại không phải là bổn ý của đức Khổng. Cứ thiển-ý của tôi thời nghĩ rằng:

Bốn chữ «*xuân vương chính nguyệt*» chỉ là văn-bút bất-đắc-dĩ của đức Khổng; người đọc sách chính nên xét biết chỗ đó mà không nên cầu ở nghĩa lắm. Nay chưa nói chữ «*vương*», hãy nói như ba chữ «*xuân chính-nguyệt*». Sau chữ «*nguyên niên*» là năm đầu, mà muốn chép đến mùa, tất phải chép xuân trước; muốn chép đến tháng, phải là tháng giêng trước. Văn-lý như thế là thuận; còn như nghĩa không hợp, thời tại ở người đặt cái tháng giêng ấy, chớ người chép sử cũng không biết làm thế nào. Đó là một lẽ bất đắc-dĩ.—Lại nói như chữ «*vương*». Sư là sử nước Lỗ, mà Lỗ là một nước chư-hầu, trên vua Ẩn-công còn có vua nhà Chu là thiên-tử; hai chữ «*nguyên niên*» dã là năm đầu của vua nước Lỗ, nếu dưới đó chỉ lại chép luôn ba chữ «*xuân chính nguyệt*» thời ra trên vua nước Lỗ không còn ai, mà Lỗ

tức là Chu vậy. cho nên chữ «*vương*» thực cần có. Chữ «*vương*» cần có, mà trong khoảng mấy chữ ấy, đặt vào chỗ nào cũng đều là không ổn, đức Khổng không sao được mà phải đặt chèn chữ đó xuống ở dưới chữ «*xuân*», thực cũng là ép gượng. Đó lại là một lẽ bất-đắc-dĩ. (Nay như bốn chữ ấy, nếu lấy văn-pháp tây mà chấm, có lẽ phải chấm là *xuân, vương, chinh nguyệt*». Cho tỏ chữ «*vương*» là một chữ chèn.) Nếu là sử nhà Chu mà không phải sử nước Lỗ thời đức Khổng có can chi phải thế ru?

Vì hai lẽ bất-đắc-dĩ mà bốn chữ «*xuân vương chinh nguyệt*» ở Xuân-thu, giảng thế nào cũng không xuôi nghĩa, tóm lại chỉ nên biết đến chỗ khó cho người chép sự là hơn.

Sau đây, sẽ xin có nói về những câu văn-chương hay của đức Khổng.

Nguyễn khắc-HIẾU

1.)— Ở Trung-quốc khi xưa, các đời nhà nọ lên thay ngôi nhà kia, hay đổi tháng giêng, cho được tỏ rằng quyền-chính đổi mới, đó cũng là một cái tư-tưởng hẹp-hòi. Như tháng giêng của nhà Hạ là *kiến-dần* (tức như âm-lịch của ta theo hiện nay), nhà Thương lên thay nhà Hạ thời đổi lấy tháng *kiến-sửu* làm tháng giêng (tức là tháng chạp nay), nhà Chu lên thay nhà Thương lại đổi lấy tháng *kiến-tý* làm tháng giêng (tức là tháng một nay), nhà Tần lên thay nhà Chu lại đổi lấy tháng *kiến-hợi* làm tháng giêng (tức là tháng mười nay), đến từ nhà Hán trở xuống thời đều theo như lịch nhà Hạ mà không có đổi tháng giêng nữa, tức như là tháng giêng mà ta theo hiện nay.

Nên hút thuốc

JOB

HAVANE
thứ quấn rồi
và chưa quấn

AN-NAM TẠP-CHÍ

GIÁ BÁO

	Trong nước	Nước ngoài
Một năm	3p00	5p00
Nửa năm	1p60	2p60

Sự sang-trọng của đàn-bà Á-đông

Sự sang-trọng, người ta ai cũng thích, mà một cái tính thích sang-trọng, đàn bà lại giầu hơn đàn ông. Đã vậy, ai nấy nên biết sự sang-trọng có mấy thể-cách.

Có cách sang-trọng ở hình-thức, có cách sang-trọng về tinh-thần. Sang-trọng ở hình-thức thời chị em đồng-bào ta đã hiểu lắm. Nay tôi xin nói cái sang-trọng về tinh-thần của đàn bà Á-đông ta.

Từ xưa đến nay, đàn bà Á-đông ta có nhiều chỗ sang-trọng về tinh-thần, thực đáng yêu qui. Xin hãy cứ xem ở những câu thơ ca sau đây.

~

Giây sắn bò lan trong hang,
Có con chim vàng bay đâu bụi cây.
Tiếng chim ong óng nghe hay,
Xanh om lá sắn dầy giây rờn rờn.

Đây là thơ Cát-đàm dịch ở trong kinh Thi của Tầu. Bà Hậu-phi là vợ vua Văn-vương đã làm nên các thứ vải mà thuật lại công việc. Chương này là kể lại từ lúc mới sang hè, lá sắn mới đương tốt, mà có con chim vàng kêu ở trên.

Giây sắn bò lan trong hang,
Xanh om lá sắn, lại càng dầy giây.
Cắt giây làm vải ta may,
Nhỏ to càng mặc lâu ngày càng ưa.

Chương này nói khi dứa mùa hè, giây sắn đã dùng được, lúc ấy mới lấy về làm vải mà mặc mãi không chán.

Rau phôn ở bến nước trong,
Hái về làm việc trong cung công hầu
Như ai chăm-chắm mái đầu,
Nửa đêm gà gáy chực hầu chốn công.
Đâu ai mát tóc thung-dung,
Khoan-thai rảng ở nơi công ra về.

Đây là thơ Thái-phồn dịch ở trong kinh Thi. Bà phu-nhân của ông vua Chư-hầu phương nam hết lòng thành kính để phụng việc tế-tự, cho nên người nhà kể cái việc làm ra mà khen.

Đi hái rau tân,
Ở gần bến khe;
Đi hái rau tảo,
Ở ngoài bên kia.
Đựng vào những cái rổ tre,
Cái âu cái chã ấy về nộm rưa.

Dâng lên dưới cửa nhà thờ,
Có cô bé nhỏ bây giờ đứng coi.
Thật là thành kính hơn ai.

Đây là thơ Thái-Trần dịch ở trong kinh Thi. Bà phu-nhân của quan đại-phu biết chăm việc tế-tự, mà người nhà kể cái việc đó ra để khen.

Xem ba thơ trong kinh Thi dịch và dẫn đây, thời thấy các vợ vua quan ngày xưa, những việc nữ-công, việc tế-tự, rất là chăm-chỉ thành-kính; mà như cắt cái giây sắn ở chỗ hang núi, hái các thứ rau ở khe ngòi, đều tự mình đi làm, không cho đó là việc nhỏ mọn. Nay cứ đọc lời thơ mà ngẫm xem đức tính, chẳng thực là đáng yêu đáng quí lắm ru?

Vợ thưa: gà đã gáy rồi,
Chồng rằng: còn hãy tối giời như đêm.
Anh ơi, giở dậy mà xem,
Sao mai sáng rực, còn đêm nỗi gì.
Anh ơi, giở giậy ta đi,
Tìm nơi chim nhạn, ta thì bắn chơi.

Đây là thơ Nữ-viết-kê-minh dịch ở trong kinh Thi, thuật lời vợ chồng khuyên bảo nhau. Chương thứ nhất này là đương lúc gần sáng mà người vợ giục chồng giậy sớm để đi chơi bắn chim vậy.

Anh ơi, bắn lấy con chim,
Đem về mổ thịt cho em thuôn hành.
Cùng nhau ta chuốc chén quỳnh.
Đẹp duyên cầm sắt là mình với ta.
Đôi ta trăm tuổi cùng già,
Sắt cầm xum họp một nhà vui thay!

Đây là chương thứ hai, cũng là lời người vợ nói với chồng như thế.

Biết ai là bạn anh mời,
Giây deo bộ ngọc, em thời xin cho.
Biết ai là bạn anh ưa,
Giây deo bộ ngọc, em đưa làm quà.
Biết ai là bạn anh yêu,
Em cho bộ ngọc, em deo trong mình

Đấy là chương thứ ba, cũng là lời người vợ ngỏ với chồng cái ý-tưởng của mình như thế.

Xem cả ba chương trong thơ này, thời thấy cái tình-tình của người đàn-bà ấy rất là siêng-sắn, rất là vui hòa, rất là tự-do, rất là thơm thảo, không những biết cảnh-tỉnh người chồng không ham sự gối chăn êm ấm, mà lại mong muốn cho chồng rộng đường bạn hữu để thêm giúp ích cho tâm-thần, thực là một người đàn-bà rất sang-trọng ở chốn dân-gian vậy. Lại xem như một chương thứ ba đó thời đàn bà Á-đông ta khi xưa, tuy là bó buộc trong lễ-

giáo, mà rất tự-do ở tính tình, bộ ngọc đeo trong mình có thể cửi cho bạn của chồng, như thế sao là bó buộc vậy.

THƠ CỦA NƯỚC TA

Làm thân con gái Sơn-đông,
Ăn chồng một bữa, ngủ chồng nửa đêm.

Làng Sơn-đông, thuộc về huyện Bạch-hạc, tỉnh Vĩnh-yên, tục gọi là làng **Gốm**. Làng này rất to, trong làng hàng hiệu có nhiều, đàn ông phần nhiều chỉ ăn chơi, đàn bà thời làm ăn rất cần-mẫn. Hai câu thơ đây, tức là nói con gái làng ấy ham việc chợ búa buôn bán, đầu trống canh tư đã giậy đề đi chợ đường xa, tối mịt mới về đến nhà, cho nên ăn với chồng có một bữa mà ngủ với chồng có nửa đêm vậy. Đó là đàn bà con gái nhà bình-dân.

Quanh năm buôn bán ở mom sông,
Nuôi-nấng năm con với một chồng.
Lặn-lội thân cò khi gió cả,
Eo-sèo mặt nước buổi đò đông.
Một duyên hai nợ âu dành phận,
Năm nắng mười mưa chẳng quản công.
Cha mẹ thói đời ăn ở bạc,
Có chồng hờ-hững cũng như không.

Bài thơ đây là thơ cảm-hoài của ông tú Xương tỏ cái lòng yêu quý đối với vợ. Nay chúng ta là độc-giả xem lời thơ mà tưởng tượng đến người đàn bà ấy, thực là «*gái có công, chồng chẳng phụ*» vậy. Lời thơ rất minh bạch, không cần phải giảng giải gì hết; ta chỉ nên nhận biết người đó là *bà Tú*, là hạng vợ một người sĩ-phu.

Xem câu hát Sơn-đông và bài thơ ông tú Xương trên đây, thấy cái sự sang-trọng của đàn-bà nước Nam ta, như thế là *tề gia*, như thế là *nội trợ*, ấy là chưa cần học-vấn mà chỉ do thiên-tính riêng và tập-tục chung vậy.

Từ xưa đến nay, cả tầu lẫn ta, nếu họp nhiều sử-sách, chuyện ký, mà tìm những sự sang-trọng của đàn bà, kể sao cho xiết, nay chỉ mới cứ mấy câu thơ ca đó mà nhận xét cái tinh-thần của Á-đông phụ nữ, từ vợ vương hầu, vợ sĩ phu, cho đến vợ dân thứ, bao những cái đáng yêu đáng quý thực không vàng ngọc nào sánh bằng. Tiếc rằng cái đời vật-chất quá đua ganh, mà cái quý ở tinh-thần không mấy

ai xét đến. Phàm vật mà đời đã kém chuộng, thời ít người nhắc đến, mà lau ngay càng dễ đến mai-một. Nghĩ chẳng là đáng tiếc lắm ru? Cho nên tôi có bai viết đây, biểu cái sự sang-trọng của đàn-bà Á-đông, để lam gương cho trong bạn quần-thoa những ai là người muốn sang-trọng.

Nguyên Khac-Hiêu

---

1 —Bài này tôi theo sự nghe biết mà chép, không chắc có thật đúng, và sự dẫn đây chỉ cốt lấy đại-nghĩa, cho nên không chú-trọng về van-chương.

漢越詞典

HAN-VIỆT TỪ-ĐIỂN

Tác giả : **ĐÀO-DUY-ANH**

6.000 chữ đơn — 40.000 lời (từ ngữ), giải thích bằng Quốc-văn, và có chú thêm Pháp-văn

Được Phủ Khâm-sứ Trung-Kỳ, Phủ Thống-sứ Bắc-Kỳ, Trường Viễn-đông Bác-cổ nhận mua.

BỘ SÁCH

ĐỘC NHẤT VÔ NHỊ

Trong kho sách Quốc-văn

Trọn bộ 2 quyển-Định giá 7$00 (*Trước tháng Décembre 1932 thì bán theo đặc-giá, chỉ có 5$50 thôi, ở xa xin thêm 0$50 cước*)

ĐÀO-DUY-ANH Quan-hải

27, Rue Gia-long—Huế

Bán đủ các thứ sách có giá-trị của tác-giả trứ danh Trung Nam Bắc.

Nhận xuất bản và mua bản-quyền các thứ sách hay.

Nhận khảo-cứu các cổ-tích thuộc về lịch-sử nước nhà.

TRUNG-HƯNG THƯ-QUÁN

105, Rue Paul Bert — HUẾ

Sắp xuất bản

cuốn :

"KIỀU VẬN TẬP THÀNH"

và cuốn :

"VIỆT ÂM THÀNH NGỮ"

Ai muốn thương-lượng điều gì, xin gởi thơ ngay cho

Mr PHAN - HỒ

Chủ nhân bản quán

BÌNH-KHANG TÂN-THANH

(Cuốn này sẽ có xuất bản ; nay nhân ngày xuân, trích đăng bài Tựa và bài thứ nhất, cùng các bạn Độc-giả mua vui).

TỰA

Đa tiền mới đa tình,
Ít tiền son phấn khinh.

Nhớ từ năm đã lâu, tôi có câu thơ như thế. Nhân-tình đã hay như thế, song mà cái giống đa-tình thì tình vẫn cứ đa.

Nghĩ đến các bạn son-phấn ở trong xóm Bình-khang, nhiều người hát nhiều câu sai lầm, vì rằng hát chỉ cứ hát mà nghĩa không hiểu nghĩa. Đã là người đi nghe hát, nghe gặp phải những câu hát sai lầm ấy, thực mất cả cái thú; lại riêng tiếc cho người có đặt ra bài hát; mà phần khinh trọng đối với người hát đó, dù giọng tốt người đẹp, giá tài sắc đã kém đi vài phần.

Vậy theo ý tôi muốn rằng: ai hát bài nào, đều hiểu rõ ý nghĩa của bài ấy. Như thế thời tự người hát nhận ra thấy có thú nhớ dễ nhớ mà hay thêm hay; sau nữa những câu hát ít bị lầm lẫn.

Nay tôi thử đem ít nhiều những bai hát của nhà, diễn rõ ý nghĩa toan bài, lại giải thích, ghi chú những câu nào có dùng đặt chữ lạ, hoặc có dẫn nói đến điển-tích ở trong sách. Không ngại thừa lời, cốt mong rõ nghĩa, hoặc có bổ ích cho chị em bình-khang. Ấy là chủ-ý của quyển **Bình-khang tân-thanh** vậy.

Còn như người soạn ra quyển này, lúc nào cũng ít tiền; son phấn có khinh, cũng là thương-tình của son-phấn. Song biết đâu cả một cái xã-hội tài sắc, không có được một đôi người thanh-cao?

Vườn hồng anh yến xôn-xao,
Mắt xanh trong đội má đào là ai?

Ấm HIẾU
(Sơn-tây)

1) Hát mưỡu nói.

Giời mắng,

Tình riêng tram ngẫn mười ngơ,
Ngồi buồn lấy giấy, viết thơ hỏi giời.
Xem thơ, Giời cũng bượch(bựt) cười,
Cười cho hạ-giới có người oái oăm.

* * *

Khách hà nhân giả?
Cớ làm sao? sưởng-sã giám đưa thơ!
Chốn thiên-cung ai kén rể bao giờ?
Chỉ những sự vẩn-vơ mà giấy mát!
Chức-Nữ tảo tùng giai-tế giá;
Hằng-Nga bất nại bảo phu miên.
Mở then mây quang giả bức hồng-tiên,
Mời khách hãy ngồi yên trong cõi tục.
Người dâu kiếp trước Đông-Phương-Sóc,
Ăn trộm đào quen học thói ngày xưa.
Trần-gian đầy mãi không chừa!

Diễn-giải:

(Phần này giải rõ nghĩa của cả bài hát, sau đều theo như thế)

Bài hát này, bốn câu mưỡu là tự thuật tình-sự, nghĩa rằng:

Người đa-tình nhân lúc ngồi buồn, lấy giấy để viết thơ mà gửi cho Giời, Giời xem thấy bức thư cũng phải bượch cười, cho là một sự oái-oăm, thật đáng mắng. (Tuy không nói rõ là trong thơ hỏi việc gì, nhưng xem đến trong bài, tự khắc hiểu ý.)

Bắt đầu vào bài này, từ bốn chữ "*khách hà nhân giả*" giở xuống, toàn là nhời của Giời cả. Đại-ý Giời gắt mắng về sự viết thơ ấy rằng:

Khách viết thơ là anh nào đó? sao giám suồng-sã hỗn như thế! Ở trên nhà giời đây, tao có kén rể bao giờ đâu? mà dám đưa giấy lên để hỏi; sao mà vẩn-vơ đến thế.

Có hai cô con gái, một cô Chức-Nữ thời đã gả chồng đi từ bao giờ; còn cô Hằng-Nga thì chỉ ưa ngủ một mình. Như thế thời còn hỏi lấy gì? Thôi quăng giả bức thơ xuống, bảo anh chàng đừng lôi-thôi. Anh này trước đã có một lần ăn trộm đào tiên của tao, bây giờ lại quen cái thói cũ, đã đầy xuống trần-gian mãi như thế mà vẫn còn không chừa! (Xem như mấy câu ở cuối đây, thời hiểu rằng: cái người viết thơ tất là một vị tiên ở trên giời mà hiện bị đầy xuống hạ-giới).

Chú thích.

(Phần này chú nghĩa những chữ Tầu có dùng ở trong câu va giải nói điển-tích, sau đều như thế).

1. — *Khách hà nhân giả* Nghĩa rằng: Người khách đó là người nào thế? (câu này là lời nói của ông Hạng-Vũ ở trong sách).

2. — Hai câu thơ dùng đây, nghĩa rằng: Cô Chức-Nữ thời đã gả sớm cho đi theo với chồng (câu trên); cô Hằng-Nga thời không quen cái sự ôm chong ngủ (câu dưới).

3. *Đông-Phương-Sóc* là một vị tiên đày xuống ở nước Tàu thuở xưa. Ông này ba lần ăn trộm đào tiên.

4. *Thiên cung*. Nghĩa là cung đình của giời, tức là nhà giời

5. *Hồng-tiên*. Bức hoa-tiên đỏ, tức là cái giấy viết thư sắc hồng. .

TẢN-ĐÀ

TRÊN 150 THỨ THUỐC RẤT LINH NGHIỆM

VỆ-SANH-ĐƯỜNG

Của một vị nho-y túc-học nghiên-cứu đã 20 năm. lựa ròng nguyên-liệu thiệt tốt, bào-chế rất kỹ-lưỡng, toa-vé kể chứng bịnh và chỉ cách điều-trị rất rõ ràng, cứ xem theo đó mà dùng, khỏi cần rước thầy. Bịnh nào đều có riêng thuốc ấy. Tùy theo phong-thổ nước Việt-Nam, và thể-chất dân Việt-Nam mà bào-chế các món thuốc nầy, nên người Việt-Nam dùng rất hạp, hay hơn các dược-phẩm ngoại bang. Lại hết sức bớt phí tổn, để giá thuốc rất rẻ, giàu nghèo đều mua được. Đã từng cứu nhiều người. Hãy hỏi xin quyển y-dược-thơ dày 200 trương lớn, kể đủ các chứng bịnh và các thứ thuốc, có chỉ bảo những điều quan hệ đến sanh mạng, ai ai cũng phải biết; lại có lắm truyện xưa, văn-chương tao-nhã, sự tích lý-kỳ. Đang cần nhiều đại-lý. Thể-lệ dễ, huê-hồng cao, vốn chẳng bao nhiêu, miễn là chí là được. Xin do nơi :

Tổng Đại-Lý độc quyền khắp Đông-Dương :

ÍCH-CÔNG THƯƠNG-CUỘC

TRÚC-VIÊN : Chủ-nhân Tổng-cuộc : PHAN-RI

Chúng tôi thay mặt các nhà chế-tạo nội-hóa; bán sỉ, bán lẻ : sách và báo, học-liệu, thực-phẩm, đồ tập thể-thao, các vật thường dùng. Chúng tôi đã lập được phân-cuộc tại: Chợ-lầu, Chợ-mới, Chợ-cửa, Lòng-sông, La-gàn (thuộc hạt Phan-rí), Xóm-lụa, Nhà-vuông đường Gia-long (thuộc hạt Phan-thiết). Các nơi khác, lần-lần chúng tôi sẽ mở rộng thêm. Ai thành-tâm muốn ra giữa thương-trường, tranh lợi với dị-chủng, thì chúng tôi đều vui lòng giúp sức.

MƯỜI BÀI THẾ-GIỚI-NGỮ

CỦA KẺ CHỈ BIẾT QUỐC-VĂN



ESPERANTA GRAMATIKO

Evortoj (au' adverboj) havas finaj'on E ekz : forta, *forte.*— Bruo, *brue.*

Ivortoj (verboj) infinitive havas finan literon I.

ekz : Brui, paroli.

Oni motras la multenombron de o-kaj a-vortoj per finaj'o I. La avortoj devas havi saman nombron kiel sia ovorto. — Ekz : honestaj homoj. — La virinsekso montrig'as per sufikso IN ekz : bovo, bovino.—

La komparativo estas farata per :

pli. . ol (supera senco)

malpli .. ol (malsupera senco)

tiel .... kiel (egala senco)

Oni montras la superlativon per :

plej... el, malplej... el.

Ekz : bubalo estas pli granda ol bovo, malpli granda ol elefanto, tiel forta kiel tigro ; g'i estas la plej utila kaj la malplej eleganta el dombestoj.—

Oni uzas la akuzativan finaj'on N post rektaj komplementoj de aktivaj ivortoj kaj de iliaj adjektivoj por havi flekseblan kaj liberan stilon, Oni do povas diri: mi dankas vin; dankas vin mi ; vin mi dankas; dankas mi vin; mi vin dankas; vin dankas mi k. c . (kaj ceteraj) por sama ideo.

Oni uzas N ankorau' kiam oni forigas prepoziciojn ; la malrektaj komplementoj kaj iliaj avortoj estas do kiel la rekiaj kaj iliaj avortoj Ekz:

Mi petas vin au' mi petas al vi.— Sed, bone rimarku, oni nur povas fari tion kiam ivortoj ne havas verajn rektajn komplementojn. Ekz :

Oni ne povas diri: mi donas vin pomon.— Oni devas diri mi donas al vi pomon (c'ar pomo jam estas rekta komplemento).

Same oni skribas : El Vinh dum la 8-a de Januaro au El Vinh la okan de Januaro.— (dau'rigota)

Multaj geamikoj miaj, post ilia ellernado de mia malgranda libro au post lernado de aliaj libroj petas al mi nomoude bona libro por pli alta kurso.— Jen mia respondo :

Mendu: «kompleta grammatiko kaj vortfarado de Esperanto» de Paul Fruictier c'irkau' 3p. c'e Esperantista Voc'o Jaslo Pollando. Tiu libro estas por c'iuj sciante au'ne la francan lingvon; g'i estas nur en Esperanto!

Mi povos mendi por c'iuj kiuj sendas ol mi g'ian pezon Sindone via .

H. B. Duong.

Tradukaj'oj

La calomnie (Le Barbier de Séville de Beaumarchais)

La calomnie, monsieur! j'ai vu les plus honnêtes gens, près d'en être accablés. Croyez qu'il n'y a pas de plate, méchanceté, pas d'horreurs, pas de conte absurde, qu'on ne fasse adopter aux oisifs d'une grande ville, en s'y prenant bien : et nous avons ici des gens d'une adresse ! . . . D'abord un bruit léger , rasant le sol comme l'hirondelle avant l'orage, *pianissimo* murmure et file, sème en courant le trait empoisonné. Telle bouche le recueille, et *piano, piano*, vous le glisse en l'oreille adroitement Le mal est fait; il germe, il rampe, il chemine, et *rinforzando* de bouche en bouche il va le diable; puis tout à coup, on ne sait comment vous voyez calonnie se dresser, siffler, s'enfler, grandir à vue d'œil. Elle s'élance, étend son vol, tourbillonne, enveloppe, arrache, entraine, éclate et tonne, et devient, grâce au ciel! un cri général, un *crescendo* public, un *chorus* universel de haine et de proscription Qui diable y resisterait!

La Kalumnio (La barbiro de Sevilla tradukita de S. Meyer, mendeblac'e Centra esp. librejo Paris).

La Kalumnio, sinjoro? mi vidis g'in preskau' pereigi la plej honestajn homojn. Kredu, ke ne estas senenhava malbondiro, abomena historio, nekredebla rakonto, kiun onine akceptigas al la senokupuloj de granda urbo, se oni agas kum lerteco; kaj tie c'i ni havas tiajn talentulojn! . . . .

En la komenco, brueto mallau'ta, flugetanta tute proksime de la tero, some kiel hirundo antau' la fulmotondro, *pianisime* murmuras, kaj kuras. kaj dum la kurado, semas la venenaj'on, la bus'o g'in reprenas kaj *piane piane* g'in envers'as al vi lerte en la orelon.

La malbono estas farita ; g'i g'ermas, g'i rampas, g'i iradas, kaj *rinforcande* de bus'o al bus'o, kuras kiel diablo ; poste, subite, oni ne scias kiel, jen la kalumnio starig'as, siblas, s'velig'as, okulvideble pligrandig'as.

G'i j'etas g'in supren, flugadasplu kaj plu, turnig'adas, envolvas, des'iras, eksplodas, kaj tondras, kaj dank' al la c'ielo, farig'as la g'enerala kriado, publika *kresc'endo*, tutmonda h'ora de malamo kaj proskripcio. Kiu do, per la diablo! povus kontrau'stari ?

Đại-ý : Đều vu khống, khi mới sinh ra thì xem là vô hại thế ma nó bành trướng mãi và rốt cuộc có thể hại đến tính mạng. người.

Ai chỉ giùm sẽ được thưởng 5000$

(Xin xem hết bài này sẽ rõ)

THUỐC-DÁN hiệu «con rắn»—Trị các chứng bệnh ngoài da. Nhứt là mụn, trị mụn đệ nhất hay. Trị nhặm mắt rất tài, vì thuốc rút ghèn và phong-độc, Trị ghẻ, tức ngực, đàn bà đau vú, lác, sài càng, nhức đầu, mụn nhọt, nhức, đối, tim-la, hột-soài, các chứng bệnh ngoài da, dùng đến thuốc này thì sẽ khen tặng vô cùng. Giá mỗi hộp **0p25**.

THUỐC-XỔ hiệu «Nhành Mai»—Đệ nhất hay, có tài rửa ruột, sạch cả côn trùng, sán, lãi, xổ đàm độc rất nhiều, xổ êm, uống dễ, ít đau bụng. Giá **0p20**

THUỐC HO «Bác-Bửu»—Trị bệnh ho, thần hiệu vô cùng, uống vào trong 10 phút đồng hồ, thời thấy đàm hạ, hết ngứa cổ, trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho. Hiệu thuốc nay có cầu chứng tại tòa và khắp cả Đông-Pháp, có hơn **150** nhà đại-lý bán. Các chứng ho, như là : Ho phong, ho gió, ho cảm, ho sổng, đàn bà ho máu, ho đàm nhiều, ho cho đến đỗi khan tiếng, dùng đến thuốc nầy thời qui ngài sẽ khen tặng vô cùng, và mới rõ lời tôi nói là đúng với sự thực. Giá mỗi gói **0p14**

BA MÓN THUỐC NÀY ĐƯỢC NỔI DANH LỪNG LẪY VÀ GỞI BÁN KHẮP CẢ (ĐÔNG-PHÁP)

Hanoi : *Nguyễn-văn-Đức 11 Rue des Caisses và khắp châu-thành*
Haiphong : *Quảng-van-Thành 120 Rue Bonnal*
Vinh : *Vĩnh-Hưng-Tường 77 Rue Sarraut*
Hatinh : *Vinh-An dit Nguyen-đức-Lý Rue Tinh-Trung*

Hiệu thuốc nầy, đều có cầu chứng tại tòa Saigon. Vậy chư tôn thấy ai làm giả, xin chỉ giùm, tôi sẽ đền ơn **100$** *và sẽ kiện sở tổn nơi tòa* **5000$**. *Chừng đặng kiện, tôi sẽ thưởng luôn số bạc ấy cho người điểm-chỉ.*

Mua sỉ do nơi : NGUYỄN-VĂN-PHỐ — Boîte postale 63 — SAIGON

Văn-Đàn

Cảm xuân

Phao dớt vui xuân nhọn phố-phường,
Xuân-sầu riêng cảm khách văn-chương.
Hồng phơi loa mát chum hoa giấy,
Trắng nhuộm phơ đầu mái tóc sương.
Cành liễu đông tây cơn gió thổi,
Con tằm sống thác sợi tơ vương.
Xuân nay biết có hơn xuân trước ?
Hay nữa xuân tàn, hạ lại sang.

TẢN-ĐÀ

Tết nguyên-đán hữu cảm.

Lo tết bao nhiêu kẻ muốn cuồng,
Cùng nhau thơ tết lại y-uông.
Mươi ông học mới văn-minh vỏ,
Mấy cụ nho tàn cẩm-khái xuông.
Báo-quán con buôn trông nhớp mắt,
Thể-thao cô ả nghĩ dơ tuồng.
Đố ai khua tỉnh người nam cũ !
Ynh-ởi giao-thừa trông, nọ, chuông.

Ngũ-Liễu nương

Câu đối mưng

(Mừng người anh rể dâng thọ bảy mươi bà Thân-sinh và khánh thanh nhà mới).

Thềm bắc khí xuân hoa, mưng trông tươi tốt mâu huyên, chúc Cụ còn cao ba chục tuổi.

Giường đông tình bạn thiết, vui thấy rỉu-ran tiếng sẻ, mong Anh thêm có mấy ngàn gian.

Đón lõ tầu

Muốn gặp, cho nên mới đón tầu,
Đón nhau mà chẳng gặp nhau đâu.
Nếu ai có biết là ai đón,
Thời chuyến tàu kia chẳng lỡ nhau.

Ng. Quốc-PHÚ (Hanoi)

DUYÊN NỢ VẠN CHỈ ƠNG

Tặng bạn Nguyễn-Tiến-Lãng

Gió thu thổi, ngô-đồng lá rụng,
Một tia sao xuyên thủng bức mành,
Phòng van lanh leo vo-tinh.
Bồng đâu phưởng - phất bên mình
mui hương.
Chợt nganh lại thềm sương tâm-tã,
Thấy thanh-tân một a tươi-cươi,
Dung quang mươi vẻ vẹn mười,
Thoạt trông cung biết là người đào-
nguyên.
Gót sen tới, miệng liền cươi nói,
« Mới dạo chơi đến cõi hồng trần,
« Biết chang cao-thượng văn-nhân,
« Bút hoa trăm lối đủ phân thanh-tao.
« Túi cầm thư cớ sao chẳng mở,
« Dẫu thực vàng, người ngỡ là thau,
« Biết long chàng chớt yêu nhau,
Xin chàng nhớ lấy trước sau mấy lời:
«Chữ tình lớn, đời người chàng nhỏ,

«Mối thương tâm vò võ bấy lâu,
« Những e đến thuở bạc đầu,
« Còn mang xuống đất mối sầu tơ tơ.
« Nay bút phượng, giấy hoa, mực xạ,
« Hay cung nhau xướng họa vài bài,
« Xin chang một chiếc nụ cười,
« Để em về chốn cung trời yên tâm.»

Hỡi tiên-nư, cảm ơn người dạy,
Thuốc tiên sầu biết lấy vào đâu ?
Sông sầu vừa rộng vừa sâu,
Đố ai bắc được gịp cầu mà qua.

Bậc tiền-bối như là Lý, Đỗ.
Bức thành sầu đanh đổ được đâu,
Cl ang qua sớm tối mấy bầu,
Muc n say biết bớt đêm thâu quá giải.

Tơ long đã miệt-mài tram mối,
Nên phải đem dệt gối mà nằm.
Gối sầu sau suốt quanh năm,
Tinh than mê-mẫn ruột tằm héo khô.

. . . . . .

Không muốn viết, cũng không muốn nói,
Thấy bút nghiên lòng lại thêm phiền,
Vi đem vào bản độc-huyền,
Dây đồng cũng đứt, tay tiên cũng rời . . .

Nam-chân
Nguyễn Ngọc-Sỹ
Commis Residence Thanh-Hoa

Nhớ cuộc chơi cũ

(Viết trong mùa đông năm Nhâm-thân)

Phòng vân thoảng hơi sương lạnh ngắt,
Gió bấc về, cảnh-sắc đìu-hiu.
Trông ra non nước một mầu,
Ru ru tiếng gió mịt-mù khói mây.
Ngồi tưởng lại đông này năm trước,
Khách qua chơi non nước Phương-thành ;
Dặm nghìn nước biếc non xanh,
Đôi bên một mối cảm-tình gặp nhau.
Khi thân-thiết lọ cầu mới thiết,
Buổi tương-tri một biết nên gần
Cuộc vui rừng biển mấy lần,
Bóng cây bãi cát ân-cần có nhau.
Nào những lúc qua cầu Rạch-vược,
Nào những khi bắt ốc hòn Ngang;
Nào khi một chiếc thuyền lan,
Đề làn sóng bạc, băng ngàn dặm khơi.
Nào lúc ngắm cảnh trời man-mác,
Khoảng đêm đông bóng nguyệt tỏ mờ
Nào ai chén rượu vần thơ,
Cuộc cờ sau lái, đường tơ dưới lèo.
Câu tri-kỷ đổi trao trao đổi,
Chuyện tâm-giao cười nói nói cười ;
Một vùng biển bạc xa khơi,
Ngỡ như thân-thế thoát ngoài lợi-danh.
Nhìn bọt trắng lênh-đênh mặt nước,
Kiếp phù-sinh lỡ bước những ai.
Trăm năm một giấc mộng dài,
Hơn nhau một mối cảm-hoài nước non.
Nhớ từ đó chia tan bèo nước,
Nỗi biệt-ly đã ngót năm trời ;
Thành-Phương cảnh lại đông rồi,
Một ai cảnh cũ nhớ người năm xưa.
Thời tiết nọ nhường chừa biến đổi,
Cảnh-tình này khêu nỗi nhớ-nhung.
Nhớ ai, ai biết cho cùng?
Cùng nhau rồi nữa tương-phùng nơi nao ?

Mlle **Mộng-TUYẾT**
(Hà-tiên)

DỊCH HÁN-VĂN

Tửu-đức-tụng

Hữu đại-nhân tiên-sinh,
Dĩ: thiên địa vi nhất triêu,
Vạn kỷ vi tu-du.
Nhật nguyệt vi quynh rũ,
Bát hoang vi đình cù.
Hành vô triệt tích,
Cư vô thất lư.
Mạc thiên tịch địa,
Tùng ý sở như.
Chỉ tắc thao chi chấp cô,
Động tắc khiết bạp đề hồ.
Duy tửu thị vụ,
Yên tri kỷ dư.
Hữu qúi-giới công-tử,
Tấn thân xử-sĩ.
Văn ngo phong thanh,
Nghị kỷ sơ dĩ.
Nãi phấn duệ nhương khâm,
Nộ mục thiết sỉ.
Trần thuyết lễ pháp,
Thị phi phong khỉ.
Tiên-sinh ư thị phương phủng anh thừa tao,
Hớm bôn tẩu dao.
Phấn nhiêm cơ cứ,
Trầm cúc tịch tao.
Vô tư vô lự,
Kỷ lạc đao đảo.
Ngột nhiễn nhi túy,
Khoát-nhĩ nhi tỉnh.
Tỉnh thỉnh bất vấn lôi đình chi thanh;
Thục thị bất đồ Thái-sơn chi hình.
Bất giác hàn thử chi thiết cơ,

Bài tụng cái đức uống rượu

Có một vị đại-nhân tiên-sinh,
Coi trời đất là một buổi,
Muốn năm chớp mắt qua
Hai vừng nhật nguyệt làm cửa sổ,
Tám cõi như thể sân vườn ta.
Đi không xe cáng,
Ngã đâu là nhà.
Màn giời chiếu đất,
Mặc ý bê-tha.
Ngồi thời tay cốc tay chén,
Đi thời chai nậm dem đi.
Chỉ rượu là cốt,
Ngoài ra biết chi.
Vậy có anh chàng qui-phái,
Ông dô tán-thân.
Nghe gió nghe tiếng,
Bàn xa bàn gần.
Ben vung tay sắn áo,
Chợn mắt nghiến răng;
Bày nói lễ phép,
Phải trái lang-nhàng.
Tiên-sinh lúc ấy dương tay sách hũ cúc,
Tay múc thìa sen,
Mồm ngậm vành chen,
Miệng súc hơi men.
Vuốt râu, soạn chẳng,
Bỗng bã ngồi lên.
Việc đời lo nghĩ.
Quá vui thành quên.
Cơn say giời túy-lý,
Lúc tỉnh mất quang lênh.
Tiếng xấm sét lắng tai nghe chẳng thấy,
Hòn Thái-sơn nom kỹ tít mù xanh.
Rét nắng không biết đến thân-thể,

Thị dục chi cam tình.
Phủ thị vạn vật,
Nhiễu nhiễu yên như Giang Hán
chi tái phù-bình.
Nhị hào thị trắc yên,
Như khoả-loã chi dữ minh-linh,

Lưu-Linh

CẢI-CHÍNH

Hai bài thơ « **Cảnh trời triều** » và « **Cảnh trời mưa** » của ông HẢI-VÂN (Phủ-lạng-thương) đăng ở số 7; trong số 8, về mục Thời-văn giảng-luận, đề rằng của ông BÍCH-KHÊ là nhầm, nay cải-chính.

BIÊN NHẬN

Số tiền trả về
từ 1er đến 15 Janvier 1933

của Độc-giả

M,M.	*Trả tại Vinh*
Lê-đình-Lục Sơn-Tây mandat	3$00

của Đại-lý báo

M.M.	*Trả tại Vinh*
Tín-đức-thư-xã Saigon mandat	5.75
Nam-Tân Hai-phòng	3.03
Hồ-văn-Ba Qui-nhơn	3.50
Vĩnh-hưng-Tường	1.44

Bạn Quảng-cáo

M.	*Trả tại Vinh*
Vĩnh-hưng-Tường	22.00

Mùi dời chí bận trong tình-tình.
Cúi xem muôn vật nơi trần-giới,
Thật là rối mắt như bèo trôi mặt nước mà cơn sóng dánh nỗi lênh-đênh.
Hai bác ngồi hầu bênh cạnh đó,
Như con khỏa-loã, cái minh-linh

Tản-Đà dịch (1)

1.—Câu này từ xưa có hai lời chú-thích: một lời thích rằng: hai người đó theo với mình mà hoá, như con khoả-loã với con minh-linh. Nguyên con minh-linh là con dế-dầu, khoả-loã là con tò-vò. Tò-vò không có con, bắt dế-dầu về mà nuôi, sau con dế đó hoá ra con tò-vò.— Một lời nữa giải rằng: chỉ là nói hai người ngồi cạnh sao mà như các thứ ong dế nhỏ mọn vậy.

CỦA LẠ Ở HƯNG-YÊN

Lược Tiến (*Lược bí trải đầu*)
Quạt Tiến (*Quạt Hới rất đẹp*)
Đèn đun nước: *bằng essence kiểu mới*
Kem ớt chính Hiệu "NGÔI-SAO"
Cà-cuống *nguyên chất đóng lọ*.
Với Việt-Nam đóng chai;
(chế rất tinh-vi uống ngon hơn cà-phê)
Khăn sếp hộp.
(Đại-lý độc quyền cõi Đông-Pháp của một nhà Kỹ-nghệ bên Pháp).
Cần nhiều Đại-lý ở các tỉnh.
Thơ từ thương-lượng, xin hỏi:
CHẤN-THÀNH Hưng-Yên

HÀI VĂN

1.—GÀ THƠ

Gần đây trong bao-giới có một bạn đồng-nghiệp ra ý công-kích tôi, song mà công-kích sao nổi? Vì rằng: Phàm muốn công kích ai bằng văn-tự, cần phải có văn-chương; nếu muốn cái tư-tưởng công kích được lưu truyền hơn thời lại cần phải có biết làm thơ nữa.

Vậy mà trong tòa soạn của quý đồng-nghiệp ấy liệu không có tay nào là văn-sĩ, cũng không có một nào là thi-sĩ. Vậy thời công kích ai được sao? Nay vì tình đồng-nghiệp, tôi không dám hẹp lượng, xin gả cho tòa-soạn ấy một bài thơ để mà trích đang lên quý-báo để công-kích lại tôi; tức như Triệu Tương-tư khi xưa cho Dự-Nhượng đả long-bảo vậy. Vậy có thơ rằng:

(Công kích Nguyễn-khắc-Hiếu)

Dưới ngọn đen xanh, cái hỏa-lò,
Trên bàn chai bé, lại chai to.
Trăm năm mộng-thế hoài say tỉnh;
Bọn bé tri âm uổng hẹn hò!
Râu-rãi tám năm thân tạp-chí,
Lang-thang ba xứ mảnh rư đồ.
Lo đời đã ích cho đời chửa?
Đời khiến đâu mà? bác cứ lo!

Tản-Đà

2.—Năm mới, dự viếng một bạn Đồng-nghiệp

Ở đời có sống, phải có chết, đó là lẽ thường. Lại như kinh tế lúc này, giấy mực có đi mà tiền tài ít về, tưởng khỏe đến như hổ thời rồi cũng phải chết, không cứ là báo.

An nam tạp-chí chưa biết lại sẽ chết lúc nào, song Bản-chí có chết, chỉ như người uống rượu say đi ngủ; đến lúc lại ra đời thời như người tỉnh giấc ngủ dậy mà lại ngồi uống nước để làm việc. Báo khác mà chết, sẽ như người ngộ gió, gọi cho tỉnh dậy được hoặc

khó. Sợ khi đồng-nghiệp chết, mà Bản-chí cũng đương chết thời không được có lời viếng; hoặc Bản-chí lại sống, mà có viếng, nhưng viếng mà ai nghe. Vậy chẳng thà đương lúc cùng sống lại nhân gịp năm mới, ta dự viếng nhau chơi. Tả-chuyện có câu rằng: «Dự hung-sự, phi lễ giã». nghĩa là «làm sẵn lễ viếng, là một sự trái lễ» Biết vậy, song theo như tình-lý trên đây, thời sự «viếng sẵn» kể cũng là chí-tình; vậy mong đồng-nghiệp lượng thứ mà biết cho, đa tạ.

CÂU ĐỐI RẰNG:

Có gió mưa mưa, xuân lại xuân đi đời đáng chán.

Sinh sinh hóa hóa, năm nay năm nữa bác về đâu?

Tan-Đa

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Là một môn thuốc ngoại khoa gia truyền ngoại trăm năm lại nhờ được sự kinh nghiệm của chúng tôi trong mười năm nay, đặt phòng riêng truyên môn chữa về bệnh lậu và bệnh giang-mai, nên phát minh ra được nhiều vị thuốc rất hay chế luyên thêm vào thành một phương thuốc rất hoàn toàn chỉ uống trong bốn tiếng đồng hồ là kiến hiệu ngay, không bắt đi đái giắt không vật vã nhọc mệt không hại sinh dục, đàn bà có chửa cũng uống được. Bệnh mới phải ra mủ, ra máu buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rứt nọc mỗi khi uống rượu thức đêm, trong người nóng nẩy lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rứt nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rứt nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0p60 một ống. Bệnh giang-mai tim-la phát hạch lên soài nóng rét lở loét quy-đầu, đau xương, rật thịt, rức đầu, nổi mề-đay, ra mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, cù-đinh thiên pháo, sắp nguy đến tính mệnh chỉ uống một ống thuốc, là cải tử hồi sinh trong 24 tiếng đồng hồ, không phải kiêng nước, không bốc lên răng, uống thuốc đi làm việc như thường, không hại sinh dục. Cũng 0p60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về lập tức có thuốc gửi giây thép đến tận nơi

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

81—Route de Huê (cạnh chợ Hôm) Hanoi—Téléphone 755

TIỂU-THUYẾT

CHUYỆN ĐÀO-NGUYÊN



(Nguyên Hán-văn của ĐÀO-TIỀM, người Tấn ở Trung-quốc)

●●●

«Cỏ cây chẳng chút bụi trần,
«Lối vào chẳng biết rằng gần hay xa.
«Xinh thay hỡi thú yên-hà!
«Vườn Đào ướm hỏi ai là chủ nhân?»

Muốn biết ai là chủ-nhân ở nơi đó, thời xin xem chuyện Đào-nguyên như dây:

∴

Về khoảng đời Thái-Khang nhà Tấn (280-289), người ở quận Vũ-Lăng có kẻ vẫn làm nghề đánh cá, một khi theo con ngòi đi, quên hết cả xa gần, bỗng gặp thấy một rừng hoa đào, giáp hai bên bờ chạy giài mấy trăm thước, trong không có một thứ cây gì khác lẫn vào, dưới thì cỏ non xanh mởn, hoa rụng rãi-rác. Chàng đánh cá lấy làm lạ lắm, lại cứ tiến thuyền đi, muốn cho thật hết cái rừng. Rừng đến chỗ nguồn nước thời hết; liền thấy một trái núi, núi có cái cửa hang nhỏ, trông phảng-phất như có chút ánh sáng. Anh chàng bèn bỏ thuyền đi lên, chui ở cửa hang vào. Lúc mới rất hẹp, chỉ vừa đi lọt người. Lại đi vài mươi bước thời bầu trời mở toang, một khu đất bằng phẳng rộng rãi, ruộng tốt ao liền, tre pheo dâu gai đủ cả, đường ruộng ngang dọc đi thông nhau, tiếng gà tiếng chó rất vui vẻ. Trong đó, sự đi lại trồng trọt, trai gái ăn mặc, hết thảy như người ngoài; ông già trẻ con, ai nấy đều như vui thú cả.

Các người ở trong ấy gặp thấy anh chàng đánh cá, rất lấy làm kinh quái, hỏi ở đâu lại. Chàng cứ thực nói ra. Chúng bèn mời về nhà, giết gà làm rượu mời ăn. Trong xóm nghe có người lạ ấy, ai nấy đều đến để thăm hỏi. Rồi chúng tự nói rằng: Nguyên các cụ đời trước lánh họa-loạn

nhà Trần, đem vợ con cùng người làng tìm đến đây, rồi không lại ra nữa, thành ra cùng với người ngoài cách hẳn nhau. Hỏi bây giờ là đời nào, thời tế ra không biết có nhà Hán, chưa còn lại nói đến Ngụy, Tấn (1).

Anh chàng đó kể hết cho nghe. Chúng đều than-thở lấy làm lạ. Các người khác lại đều mời đến nhà, đều thiết đãi cơm rượu. Chàng ở chơi vài ngày rồi có lời chào để xin ra. Các người trong đó có câu dặn rằng:

"Không bỗ nói chuyện cho người ngoài nghe biết nhé!"

Anh chàng đánh cá ta đã ra khỏi ngoài cảnh-giới ấy, tìm được thuyền, lại cứ đường trước đi về, qua chỗ nào cũng đánh dấu để ghi nhớ. Về đến hạt quận, vào hầu quan Thái-Thú, nói chuyện rõ như thế. Quan Thái-thú tức-thời cho người cùng đi theo với chàng, nhận tìm những chỗ đánh dấu trước để đi, rồi mà lạc mất không kiếm được lối nữa. Sau đó rồi bỏi bến thăm giòng không có ai.

Tan-Đà

1 (Từ bắt đầu đời Tần) trước năm đầu lịch tây 221 năm đến cuối đời Tấn sau lịch tây 419 năm. Trời hơn 600 năm, Tần, Hán, Ngụy, Tấn cùng thay nhau làm vua chúa Trung-quốc.

NGUYÊN-ÂM CHỮ HÁN
Hàn Thoái-chí

Đào-nguyên đồ

Thần tiên hữu, vô, hà diểu mang?
Đào-nguyên chi thuyết thành hoang-đường.

Lưu thủy bàn hồi, sơn bách chuyển,
Sinh tiêu sổ bức thùy trung-đường.
Vũ-lăng thái-thú hiếu sự giả,
Đề phong viễn ký Nam-cung hạ.

Bài đề «tranh Đào-nguyên»

(Nguyên Hán-văn của Hàn-Dũ đời Đường)

Cái sự thần-tiên biết có chăng?
Có chăng? chẳng có? sao mơ-màng!
Câu chuyện Đào-nguyên ai khéo vẽ?
Nói ra cho phải, thật hoang-đường!

Nước trôi quanh-quất, núi bao-la!
Gian giữa treo lên một bức là.
Tranh này ở quận Vũ-lăng đến,
Của quan Thái-thú cho làm quà.

Nam-cung tiên-sinh hân đắc chi,
Ba đào nhập bút khu văn từ.
Van công hoa diệu các chan cực,
Bị cảnh hoảng-hốt di ư tư.

Giá nham tạc cốc khai cung thất.
Tiếp ốc liên tường thiên vạn thực.
Doanh điền Lưu quê liễu bất văn,
Địa sách thiên phân phi sở tuất.

Trửng đào xứ xứ duy khai hoa,
Xuyên nguyên viễn cận chưng hồng-hà.
Sơ lai do tự niệm hương ấp,
Tuế cửu thử-địa hoàn thành gia.

Ngư-chu chi tử lai hà sở,
Vật sắc tương sai cánh vấn ngữ.

Đại hà trung đoan táng tiền-vương,
Quần mã nam độ khai tân chủ.

Thinh chung, tử nguyệt, cộng thê-nhiên.
Tự thuyết kinh kim lục bách niên.
Đương thời van sự giai nhãn kiến,
Bất chi kỷ hử do lưu chuyền.

Tranh chỉ dương lửu lai tương quỹ,
Lễ số bất đồng, tôn chở di.

Nguyệt minh ban tục ngọc-đường không,
Cốt lãnh hồn thanh vô mộng mị.

Giạ bán kim-kê chu-chiết minh,
Hỏa-luân phi xuất, khách tâm kinh.
Nhân-gian hữu lụy bất khả chụ,
Y-nhiên ly-biệt nan vi tình.

Lễ bộ tiên sinh được bức tranh,
Mưa sa gió táp dễ nên văn.
Vàn hay vẽ khéo thiên-hạ tuyệt,
Cảnh lạ hoảng-hốt như gần quanh.

Cây bác sườn non, đá dục hang,
Cửa cao nhà lớn, góp nên làng.
Hán, Tần quách kệ câu ngoài nhĩ,
Đất lở trời long chẳng vẫn-vương.

Giồng Đào khắp chốn nở ra hoa,
Đỏ rực nơi gần, đỏ rực xa.
Mới đến cảnh Tiên, còn nhớ Tục.
Lâu năm tiên-cảnh hóa nên nhà.

Khách trần ơi hỡi bác thuyền câu
Bác đến nơi này bởi tự đâu?
Giáp mạt la-lùng nên bỡ-ngỡ,
Cang nhau thăm hỏi truyện trò nhau

Rắn lớn trong đầm chém dứt đôi,
Ông vua ngay trước thế là thôi! (1)
Một d n ngựa bắc qua sông chạy,
Mở vân trời Nam chúa có ngôi. (2)

Câu truyện ngh e thôi những lạnh-
Sáu trăm năm ấy thế là song! [lùng
Việc đời trước mắt khi xưa đó,
Còn l ng-lai gì chút-đỉnh không ?

Bu t bao bi u tượn, nắm nem dê,
Đem ai cho nhau chút dãi-dề.
Lễ nghĩa chào mừng theo cửu-thủ,
Mâm l àn bat chén quá mầu quê.

Vàng vạc tràng trong sáng giữa giời,
Cung nhau thỉm ngọc giấc thanh-thơi.
Xương tran mát lanh tiêu hồn tục,
Chẳng chút chiêm-bao vướng sự đời.

Đêm khuya ga gấm gáy bên tai;
Đỏ ói vừng ô gọi tỉnh ai.
Còn vướng nợ trần khôn ở lại,
Cùng nhau gian-díu lúc chia phôi.

Thuyền khai chạo tiếnnhất hồi cố.
Vạn lý thương mang yên thủy mộ.

Thế tục ninh chi nguỵ giữ chân,
Chí kim truyền giả Vu-lăng nhân...

Một chiếc ghe nan gỡ mái chèo,
Quay đầu trông lại ngậm-ngùi theo
Tuyệt mù chốn ấy xa muôn dặm,
Khói nước mê-man bóng ác chiều.

Có thật hay là chuyện nói nhăng ?
Sự đời chưa dễ có hay chăng ?
Những ai nghe nói hay rằng thế,
Đồn lại từ xưa bác Vũ-Lăng.

Tan-Da

1/ Vua Cao-tổ nhà Hán đương lúc còn han-vi, đêm uống rượu say, đi ở trong đầm, gặp một con rắn lớn, tút gươm chém đứt đôi. Người ta cho con rắn đó là cái hồn của vua Tần. Từ đó mà rồi vua Tần mất ngôi.

2/ Đời nhà Tấn, trung-nguyên bị các nước Hồ làm rối loạn, năm ông tước Vương cùng qua sông chạy sang Nam, sau một vua Duệ-tôn nối ngôi nhà Tấn Cho nên có câu rằng : « *ng ũ mã độ giang, nhất mã hóa long!* » nghĩa là : « năm con ngựa sang sông, một con ngựa hóa rồng ». Nhà Tấn họ *Tư-mã*, cho nê n mượn chữ *mã* đó nói là *ngựa*.

CHÈ TA chế theo khoa-học mới !

Nghe đến chè ta, xin chớ vội nhầm chè Ta
uống không bằng chè Tàu

Chè ta có một tính chất qui hóa lạ thường mà chè Tàu không có: *uống vào dễ tiêu, ngủ được, tinh thần khẳng sải.* Chè ta của Bản-hiệu ngoài cái tính chất đó còn được *nước xanh, cánh nhỏ, hương vị thơm tho dịu dàng.* Bản hiệu nghiên cứu đã lâu năm tìm ra cách chế theo khoa học mới, cho nên phàm chè của bản hiệu, quí khách dùng đến qua một vài lần sau không thể bỏ được. Các ngài chiếu cố xin hỏi cho được mấy thứ chè của bản hiệu sau đây kẻo nhầm với các tạp hiệu :

ĐỒNG-LƯƠNG, VINH-THÁI, TIÊN-MAI, CHÂN-THÁI, ĐẦU-XUÂN.

TỔNG-CỤC, HIỆU **Đồng-Lương, 125, Hàng-Bông** HANOI

CHI ĐIỂM VÀ ĐẠI LÝ :

MỘNG-LƯƠNG THƯ-QUÁN—NHA-TRANG VINH-THÀNH—HUẾ
VĨNH-HƯNG-TƯỜNG — VINH CỰ-THÁI — THANH-HÓA
NGỌC-LÂN — CỰ-THÀNH —
KIM-LỢI-THÁI — NAM-ĐỊNH TÂN-MINH — PHÚ-THỌ
VIỆT-HƯNG — HAIPHONG

NGUYÊN HÁN-VĂN

Vương Giới-Phủ

Đào-nguyên Hành.

Vọng-gi cung trung lộc vi mã,
Tần nhân bán tử Trường-thành hạ.
Tỵ thế bất độc Thương-sơn ông,
DiệcchữuĐào-nguyên chủng Đao giả.
Nhất lai chủng đào bất kỷ xuân,
Thái hoa thực thực trí vi tân.
Nhi ton sinh trưởng giữ thế cách,
Tri hữu phụ tử vô quân thần.
Ngư-lang, phóng chu mê viễn cận,
Huê giang hốt kiến kinh tương vấn,
Thế nhân không tri cổ hữu Tần,
Sơn-trung khởi liệu kim vi Tấn.
Van đạo Trường-an suy chiến-trần,
Đông phong hồi thủ diệc chiêm cân.
Trùng-hoa nhất khứ bất phục đắc,
Thiên-hạ phân phân kinh kỷ Tần..

. . . . . .

TỪ-NGỌC-LIÊN

Đổi chỗ ở

đến **87** phố Hàng gai Hanoi chuyên môn chữa bệnh tinh lậu, giang-mai và các bệnh rất thần-hiệu, có dỏ thuốc đau mắt làm phúc cho các bạn nghèo không lấy tiền.

Bài Đào-nguyên-hành

(Dịch của Vương an-Thạch)

Trong cung Vọng-gi hươu hóa ngựa (1)
Dưới bức tràng-thành dân chết nửa (2)
Lánh Tần chẳng những ông Thương-sơn (3)
Đào-nguyên lại cũng có người nữa.
Giống dao chẳng nhớ mấy xuân tròn.
Hái hoa, ăn quả, cành để đun.
Cốn cháu sinh-sôi dời cách biệt,
Vua tôi không có, có cha con.
Ông lão thuyền câu dâu lại đây ?
Dưới hoa gặp gỡ lạ-lùng thay !
Người dơi chỉ biết Tần khi trước,
Trong núi ngờ dau Tấn có nay.
Nghe nói Trường-an nỗi chiến-tranh,
Gió đông quay lại lệ dầm khăn.
Đời như Nghiêu, Thuấn bao giờ có,
Rối loạn nhan gian biết mấy Tần !

Nguyễn khắc-Hiếu
dịch.

---

(1) Trong đời nhà Tần, thừa-tướng là Triệu-Cao muốn chuyên quyền, nhân vua Tần ngự ở cung Vọng-gi tiếp kiến sứ-giả phương xa đem tiến cống con *hươu*, Triệu-Cao trỏ nói là *ngựa* (nhân thứ hươu đo có giống như ngựa), rồi hỏi khắp các quan triều, thời có kẻ nói là hươu, có kẻ nói là ngựa. Sau đó Triệu-Cao lựa mẹo mà trị những người nào nói là ngựa, bắt buộc vào tội. Từ đấy chúng đều sợ Cao. Cao nhân được truyền quyền làm gian, làm cho thiên-hạ đến rối loạn.

(2) Vua Tần đắp tràng-thành để chống giữ rợ Hồ, dân đi phu mà chết, đến hàng mấy mươi vạn.

(3) Nhân Tần loạn, có bốn ông già lánh vào núi Thương-sơn hái thuốc, ở mãi đến đời Hán mới ra.

PHỤ-NỮ VIỆT-NAM ĐỐI VỚI

ĐIỀU-KINH-HOÀN

Là thứ thuốc giúp ích cho đàn bà, đường kinh khi trời, khi sụt, tháng có, tháng không, huyết ra đen bầm, tanh hôi, gân cốt nhức mỏi, hay đau bụng dưới, gò cục trong bụng, tức ngực, mình nóng, ăn ngủ không ngon, trong người bần thần, nước da xanh xao, gầy ốm (trị đủ các chứng bệnh cho đàn bà, con gái) cách dùng chỉ rõ trong toa. Giá mỗi hộp . . . . . 1$00

THUỐC XỔ HAI HOÀN (nhận bàn tay)

Thứ thuốc xổ này rất êm, không đau bụng, không có mệt như các thứ thuốc xổ khác. **Có một điều nên chú ý là** : Mình muốn xổ mấy lần tự quyền, thí dụ : muốn đi xông 3 lần thì uống trước khi 3 búng nước, kế sẽ uống thuốc, 4 lần thì uống 4 búng nước, vân vân..... (cach dùng chỉ rõ trong toa). Giá mỗi ve . . . . . 0$15

THUỐC HO

Trị đủ các chứng ho, uống vào trong năm phút thì thấy hiệu nghiệm như thần. Giá mỗi ve . . . . . 0$10

HOÀN CHÍ NGƯỢC

Trị các chứng bệnh rét (phát lãnh hay là nóng lạnh). Giá mỗi ve . . . . . 0$10

HOÀN TRỊ LỢI

Trị bệnh kiết và lợi. Giá mỗi ve . . . . 0$20

TRỊ-TRUNG HOÀN

Trị hết thảy các chứng đau bụng. Giá mỗi ve . . . 0$20

DẦU LỢI-SANH

Dầu bá chứng hay lắm. Giá mỗi ve . . . . 0$20

ĐẠI-LÝ :

PHỤ-NỮ TÂN-TIẾN, xuất-bản ở Huế
ANNAM TẠP-CHÍ, xuất-bản ở Vinh
PHONG-HÓA TUẦN-BÁO, xuất-bản ở Hanoi

MINH-GIANG DƯỢC-PHÒNG

LÊ-TẤT-GIANG *chủ-nhân*

2, Rue Dong-Khanh, 2

PHANTHIẾT (Annam)

P.S.— Chúng tôi gởi hàng hóa đi các nơi theo cách « lãnh hóa giao ngân » cần thêm nhiều đại-lý bán các thứ thuốc kể trên đây. Ngài nào muốn ? Xin viết thơ thương lượng.

Ai muốn hỏi han điều chi, xin nhớ bỏ theo con niêm 0$05 để trả lời.

THUỐC NỘI-HÓA

Bản-Đường ra công khảo-cứu các môn thuốc nam gia-truyền rất linh-nghiệm, chế-tạo ra các thuốc CAO, ĐAN, HOÀN, TÁN, bệnh nào thuốc ấy rất hiệu nghiệm như thần, lại chế ra các thứ dầu xoa rất thần hiệu, đã được bằng khen và được Hội-Đồng Khoa-Học xét nghiệm, cấp cho văn bằng danh-dự đáng chế. Thực là nhà thuốc rất giá trị của người Việt-Nam.

Cần dùng nhiều người làm Đại-lý ở khắp các tỉnh trong xứ Đông-Dương.

Thể-lệ rất hay, Hoa-hồng rất hậu.

Ngài nào có lòng chiếu-cố đến thuốc **NỘI-HÓA** để chấn-hưng cho nghề thuốc nam mà sẵn lòng làm Đại-lý xin cứ gửi thơ cho nhà thuốc:

NAM-THIÊN-ĐƯỜNG

137, Rue Maréchal Foch, NAM-ĐỊNH

mà lấy chương-trình và catalogue.

SÁCH THUỐC VIỆT-NAM

Do nhà nghiên-cứu khoa thuốc Việt-nam xuất-bản, nói rõ căn-nguyên các bệnh, phép xem mạch, phép trị bệnh, bằng thuốc ta, làm toàn bằng chữ Quốc-ngữ, dễ hiểu, dễ thuộc.

Về phần « TÍNH CÁC VỊ THUỐC », nói rõ cách phân biệt thiệt, giả, tốt, xấu, hình chất, khí, vị, phép bào chế, rất kỹ càng.

Một bộ 6 quyển và « tính các vị thuốc » 3 quyển, mỗi quyển 0$30, cước mỗi quyển 0$13.

Ngài nào mua cả chín quyển, gửi tiền ngay một lúc, tính giá 3$30 cả cước.

Mua sách xin giả tiền trước.

Thơ và mandat gửi cho:

M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG

123, Phố Khách, NAM ĐỊNH

書籍局書泫傘

TẢN-ĐÀ THƯ-CỤC TÙNG-THƯ



Đã có bán :

1 — TẢN-ĐÀ VĂN-TẬP quyển nhất (*Luận thuyết loại*) giá. . . . . **0$32**

2 — THỀ NON-NƯỚC (*Tiểu-thuyết loại*) . . **0, 20**

3 — KHỐI TÌNH CON thứ ba (*Thơ-ca*) . . **0, 25**

4 — GIẤC MỘNG CON thứ hai (1) (*Tiểu-thuyết*) **0, 25**

5 — ĐÀI-GƯƠNG-KINH (*Trước-tác*) giá. 0, 30

6 — TRẦN-AI TRI-KỶ (*Tiểu-thuyết*) giá **0, 15**

Ngài nào mua buôn và mua lẻ các sách của bản-cục in ra trong năm 1932, từ Thanh-Hóa trở vô tới Nam-Kỳ, Ai-Lao, Cao-Mên, xin viết thơ về hỏi tại :

Monsieur Vương-Đình-Châu.
Directeur de l'Imprimerie du Nord-Annam — VINH

Kính cáo,
Nguyễn-khắc-HIẾU

CÁC NƠI CÓ BÁN AN-NAM TẠP-CHÍ VÀ TẢN-ĐÀ TÙNG-THƯ

HANOI — *An-nam-Tạp-chí báo-quán và các hiệu sách*

Hải-Phòng — *Nam-Tân*

Hải-Dương — *Dương-Xuân*

Nam-Định — *Hội-Ký*

Phú-Thọ — *Phúc-Lương-đường, Quảng-Ký.*

Hưng-Yên — *Chấn-Thành*

Sơn-Tây — *Phú-Lương*

VINH — *Châu-Tịnh-ấn-quán và Tam-Kỳ-thư-quán*

Thanh-Hóa — *Chu-đình-Quán*

Huế — *Quản-Hải thư-xã, Vĩnh-Tường*

Nha-Trang — *Mộng-Lương-thư-quán.*

Qui-Nhơn — *Hồ-văn-Ba*

Saigon — *Tín-Đức-thư-xã*

Sadec — *Trần-văn-Thình*

(còn nữa)

(1) Quyển này viết tại Saigon, xin chớ nhận lầm với quyển *Giấc-mộng-con* thứ nhất và *Giấc-mộng-lớn.*

CÙNG QUÍ-NGÀI Ở PHANTHIẾT, QUINHƠN, ANKHÊ VÀ PLEIKU

Từ nay trở đi, quí ngài dùng trà **Vinh-Thái** nên để ý khi xé gói trà, vì ở trong có miếng Giấy thưởng. Ở Phanthiết thì đem tới bổn-tiệm còn ở xa tỉnh (mấy tỉnh kể ở trên) thì đem tới mấy nhà đại-lý bán trà **Vinh-Thái** mà lãnh thưởng một gói

Trà VINH-THÁI

(30 grs.)

Chủ - nhân cẩn - cáo

MINH-GIANG — Phanthiết

Đồng - bào muốn :

Giặt đỡ sạch, ít hao, không mục. Lúc khô thật trắng không hôi. Để lâu thế mấy cũng không teo. Dùng tắm rửa chẳng hại đến da người. Dùng một ki-lô xà-phòng này, bằng hai ki-lô xà-phòng khác. Giá lại rất rẻ

THÌ NÊN MUA

XÀ-PHÒNG NAM-VIỆT

mà dùng, không tin Đồng-bào hãy mua thử một lần thì biết.

Hiệu người Lao-động, tay cầm đuốc, tay rung chuông

KHẮP CÁC NƠI ĐỀU CÓ BÁN

Ở Phanthiết có bán tại mấy nơi sau nầy :

Tiệm MINH-CHÂU và QUẢNG-THẮNG-LỢI, rue Gia-Long

PHÚC-LỢI và PHAN-PHONG-LỢI, rue Marché

PHẠM-MẪN, rue Hôpital

Ngày nào cũng có bầy bán lẻ tại chợ Phanthiết và đi bán trao-giồi khắp châu-thành.

MUA SỈ DO NƠI :

Maison MINH-GIANG

Représentation Commerciale

PHANTHIẾT — (Annam)

P. S. — Cần thêm nhiều đại - lý bán savon Nam-Việt trong mỗi tỉnh. Ngài nào muốn ? xin viết thơ thương - lượng.
Mua hàng phải trả 1/4 tiền trước, còn thì gửi theo cách «lãnh hóa giao ngân»

Directeur Gérant : Nguyễn-khắc-Hiếu Imp. du Nord-Annam — Vinh